

CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐẦU TƯ HVA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HVA INVESTMENT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

JOINT STOCK COMPANY

Independence - Freedom - Happiness

Số: 0510.2/2026/HVA

Cần Thơ, ngày 05 tháng 10 năm 2026

Nô: 0510.2/2026/HVA

Can Tho, October...5, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PERIODIC FINANCIAL REPORT DISCLOSURE

- Kính gửi:**
- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
 - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.
- To:**
- *STATE SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM*
 - *HANOI STOCK EXCHANGE*

Thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần đầu tư HVA thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) bán niên năm 2026 với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

According to the provisions of Clause 3, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, issued by the Ministry of Finance, guiding the disclosure of information on the securities market, HVA Investment Joint Stock Company is disclosure of information on the 2026 semi-annual financial statements to the State Securities Commission and the Hanoi Stock Exchange as follows:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Name of organization: HVA INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán: **HVA**

- Stock code: **HVA**

- Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường Tân An, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

- Address: No.81, Nguyen Hien street, 91B Residential Area, Tan An Ward, Can Tho City, Viet Nam.

- Điện thoại liên hệ/Tel: 0917 370 490

Fax:

- Email: congtvcpdthva@gmail.com

Website: <http://hva.group>

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of the information disclosure:*

- BCTC bán niên năm 2026/*The semi-annual financial statements of 2026*

- ☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc)/*Separate Financial Statements (the Listed Organization has no subsidiaries, and the superior accounting unit has no affiliated units);*
- ☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con)/*Consolidated Financial Statements (the Listed Organization has subsidiaries);*
- ☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)/*Combined Financial Statements (the Listed Organization has affiliated units with separate accounting systems).*

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân/*Cases that require explanation:*

- + Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC đã được soát xét/kiểm toán)/*The auditor provided an opinion that is not a full acceptance of the Financial Statements (for the Financial Statements that have been reviewed/audited):*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/*Explanatory document if applicable:*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

- + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025)/ *Profit after tax in the reporting period shows a deviation of 5% or more before and after the audit, shifting from loss to profit or vice versa (for the audited Financial Statements of 2024):*

☐ Có/Yes

☒ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/*Explanatory document if applicable:*

☐ Có/Yes

☒ Không/No

- + Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước/*Profit after tax in the income statement for the reporting period changes by 10% or more compared to the same period of the previous year:*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/*Explanatory document if applicable:*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

10465
ÔNG T
HÀNG Đ
IVA
TP. C

- + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại/*Profit after tax in the income statement for the reporting period shifting from profit to loss compared to the same period of the previous year, or vice versa:*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/*Explanatory document in case of positive accumulation:*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 05/10/2026 tại đường dẫn: *This information has been disclosed on the company's website on 05/10/2026, at the following link:* <https://hva.group/cong-bo-thong-tin/>.

Tài liệu đính kèm/ Attachments:

- BCTC bán niên năm 2026/

The semi-annual financial statements of 2026;

- Văn bản giải trình/

Explanatory document.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
INFORMATION DISCLOSURE PERSON
LEGAL REPRESENTATIVE



NGUYỄN VĂN TUẤN

CÔNG
TY CỔ
PHẦN
ĐẦU
TƯ
HVA

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ HVA
DN: C=VN, L=CẦN
THƠ, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
HVA,
OID.0.9.2342.1920030
0.100.1.1=
MST:0104659943, E=
INFO@HVAIB.COM
Reason: I am the
author of this document
Location:
Date: 2026.10.05
19:39:14+07'00'
Foxit PDF Reader
Version: 2025.1.0

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

KỲ KẾ TOÁN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026

ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2
3. Báo cáo của Người đại diện theo pháp luật	3
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
5. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	6 - 9
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026	10
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026	11 - 12
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026	13 - 39



THÔNG TIN CHUNG**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104659943, đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 5 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 03 tháng 5 năm 2026 do Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ cấp.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ phần mềm.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
- Điện thoại : 0914 611 909

Công ty có 03 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Hồ Chí Minh, Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Vương Tuyết Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2026
Ông Vương Lê Vĩnh Nhân	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2026
Ông La Ngọc Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2026
Ông Trần Đăng Khoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2026
Ông Lưu Tường Bách	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2026
Ông Lê Hòa Nhã	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2026
Bà Bùi Thị Lan Anh	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2026
Ông Tấn Lộc Louis	Thành viên không điều hành	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2026
Ông Trần Quang Chiến	Thành viên không điều hành	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2026
Ông Nguyễn Hoài Tường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2026

Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”)

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lưu Tường Bách	Chủ tịch
Ông Tấn Lộc Louis	Thành viên

Ban điều hành

Các thành viên Ban điều hành trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2026
Bà Bùi Thị Lan Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2026
		Miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2026
Ông Lê Hòa Nhã	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2026
Bà Bùi Thị Thành Duyên	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 03 năm 2026
Ông Võ Anh Thịnh	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 03 năm 2026

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Bùi Thị Lan Anh (đến ngày 29/4/2026) và Ông Nguyễn Văn Tuấn (từ ngày 03/5/2026).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C được chỉ định là công ty kiểm toán của Công ty.

BÁO CÁO CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban điều hành đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công bố của người đại diện theo pháp luật

Theo ý kiến của người đại diện theo pháp luật, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Văn Tuấn

Ngày 20 tháng 8 năm 2026

Số: 2.0575/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 8 năm 2026, từ trang 6 đến trang 39, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo. Tuy nhiên, do các vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để làm cơ sở đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận

Sự kiện pháp lý và giới hạn tiếp cận hồ sơ, chứng từ kế toán

Như trình bày tại Thuyết minh I.5 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, ngày 24 tháng 3 năm 2026, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã khởi tố vụ án hình sự liên quan đến hoạt động của sàn giao dịch tiền mã hóa ONUS; đồng thời khởi tố và bắt tạm giam ông Vương Lê Vĩnh Nhân – nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty – và bà Ngô Thị Thảo – Giám đốc HanaGold. Đến thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá phạm vi và ảnh hưởng của vụ án đối với Công ty, các giao dịch đã phát sinh và các số dư có liên quan trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ngoài ra, toàn bộ hồ sơ, chứng từ kế toán của Công ty liên quan đến các giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 24 tháng 3 năm 2026 đang được cơ quan điều tra thu giữ. Chúng tôi chưa được tiếp cận các hồ sơ, chứng từ này và không thể thực hiện đầy đủ các thủ tục thay thế. Do đó, chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp về tính hiện hữu, đầy đủ, chính xác, phân loại và đúng kỳ của các giao dịch phát sinh trong giai đoạn nêu trên cũng như ảnh hưởng của các giao dịch này đến các số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2026. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thực hiện các điều chỉnh bổ sung đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Các khoản đầu tư và phải thu có rủi ro thu hồi

Như trình bày tại Thuyết minh V.2b và V.4 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty đang ghi nhận các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, chủ yếu phát sinh từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh, với giá trị 125.143.835.616 VND và khoản phải thu Công ty Cổ phần Trustpay với giá trị 22.000.000.000 VND, tổng cộng 147.143.835.616 VND. Trong đó bao gồm: (i) khoản hợp tác kinh doanh 25 tỷ VND với Onuschain, là đối tác mang lại doanh thu dịch vụ lớn nhất của Công ty trong kỳ và có liên quan đến ông Vương Lê Vĩnh Nhân; (ii) khoản hợp tác kinh doanh 35 tỷ VND với HanaGold, có Giám đốc bị khởi tố và bắt tạm giam trong cùng vụ án; và (iii) các khoản hợp tác kinh doanh với Vfilms 5 tỷ VND và BTC 15 tỷ VND, đã chấm dứt hợp đồng từ ngày 08 tháng 12 năm 2025 và đã hết thời hạn hoàn trả nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2026 Công ty vẫn chưa thu hồi được vốn.



Tại thời điểm thực hiện soát xét, đối với số dư 125.143.835.616 VND nêu trên, Công ty không nhận được xác nhận số dư từ các bên có liên quan, không liên hệ được với các đối tác và không cung cấp được các bằng chứng thích hợp khác để chứng minh khả năng thu hồi. Theo thông tin do Ban điều hành cung cấp, hoạt động và tài sản của một số đơn vị trong hệ sinh thái có liên quan đang chịu ảnh hưởng bởi các biện pháp của cơ quan có thẩm quyền sau sự kiện pháp lý ngày 24 tháng 3 năm 2026.

Các tình huống nêu trên cho thấy khả năng thu hồi của các khoản đầu tư và phải thu này có thể bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, Công ty chưa đánh giá và ghi nhận dự phòng tổn thất đối với các khoản này. Chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định giá trị có thể thu hồi và mức dự phòng cần thiết tại ngày 30 tháng 6 năm 2026. Trong tình huống bất lợi nhất, nếu toàn bộ các khoản nêu trên không có khả năng thu hồi, giá trị tối đa có thể bị ảnh hưởng là 147.143.835.616 VND; theo đó, tổng tài sản của Công ty sẽ giảm từ 178.234.383.562 VND xuống còn 31.090.547.946 VND; vốn chủ sở hữu sẽ giảm từ 148.679.893.344 VND xuống còn 1.536.057.728 VND; và khoản lỗ trước thuế của kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026 sẽ tăng từ 3.591.252.980 VND lên 150.735.088.596 VND, trước khi xem xét ảnh hưởng thuế thu nhập doanh nghiệp, nếu có.

Các số dư chưa được xác nhận

Như trình bày tại các Thuyết minh V.2, V.3, V.4, V.8, V.11 và V.12, tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, các khoản tiền gửi ngân hàng, đầu tư, phải thu và các khoản nợ phải trả với tổng giá trị lần lượt là 134.501.770.867 VND và 24.058.373.055 VND chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ. Đến thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, chúng tôi không nhận được đầy đủ xác nhận trực tiếp từ các bên có liên quan và cũng không thể thực hiện các thủ tục thay thế để thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp đối với các số dư này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thực hiện các điều chỉnh đối với các số dư và các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Từ chối đưa ra kết luận

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận”, chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để làm cơ sở đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo. Do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh VII.4 của Báo cáo tài chính giữa niên độ, trong đó mô tả ảnh hưởng của sự kiện pháp lý ngày 24 tháng 3 năm 2026, sự không chắc chắn liên quan đến khả năng thu hồi các khoản đầu tư và phải thu từ các đối tác trong hệ sinh thái, khả năng duy trì doanh thu từ các đối tác hiện hữu và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các sự kiện và điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Việc từ chối đưa ra kết luận của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2025-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		175.146.224.768	171.271.285.180
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.976.953.123	3.430.556.002
1. Tiền	111		2.976.953.123	3.430.556.002
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		137.909.866.066	137.121.661.949
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	13.581.554.634	12.299.929.721
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(815.524.184)	(519.363.661)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	V.2b	125.143.835.616	125.341.095.889
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124		-	-
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.742.023.023	27.195.758.680
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	7.884.642.446	4.649.753.742
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		465.138.934	126.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.4	22.392.241.643	22.420.004.938
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136		-	-
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		302.629.103	302.629.103
1. Hàng tồn kho	141		302.629.103	302.629.103
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		3.214.753.453	3.220.679.446
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161		157.760.304	924.679.446
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		175.295.094	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	V.10	348.292	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165	V.5	2.881.349.763	2.296.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.088.158.794	3.285.701.455
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215		-	-
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.425.083.781	1.607.097.429
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	700.910.137	780.258.451
- Nguyên giá	222		952.179.798	952.179.798
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(251.269.661)	(171.921.347)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	724.173.644	826.838.978
- Nguyên giá	228		985.000.000	985.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(260.826.356)	(158.161.022)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		-	-
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		1.526.430.000	1.526.430.000
1. Đầu tư vào công ty con	261		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263	V.2c	1.526.430.000	1.526.430.000
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VII. Tài sản dài hạn khác	270		136.645.013	152.174.026
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271		136.645.013	152.174.026
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		178.234.383.562	174.556.986.635

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		29.554.490.218	22.285.840.311
I. Nợ ngắn hạn	310		29.554.490.218	22.285.840.311
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	13.517.262.028	7.039.099.822
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	1.000.000.000	1.000.000.000
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.10	6.818.168	1.463.683.816
5. Phải trả người lao động	315		25.085.000	407.234.137
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.11	629.453.338	525.384.155
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319		-	-
10. Phải trả ngắn hạn khác	320		55.480.000	-
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.12	14.320.391.684	11.850.438.381
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338		-	-
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339		-	-
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		148.679.893.344	152.271.146.324
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.13a	136.500.000.000	136.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		136.500.000.000	136.500.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412	V.13a	(191.363.636)	(191.363.636)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.13a	12.371.256.980	15.962.509.960
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		15.962.509.960	11.267.138.169
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		(3.591.252.980)	4.695.371.791
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		178.234.383.562	174.556.986.635

Phê duyệt, ngày 20 tháng 08 năm 2026

Người lập biểu

Bùi Thị Thành Duyên

Kế toán trưởng

Bùi Thị Thành Duyên

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	22.958.689.490	40.802.406.582
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		22.958.689.490	40.802.406.582
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	22.804.170.898	36.895.678.037
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		154.518.592	3.906.728.545
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.3	1.462.804.370	3.484.483.456
8. Chi phí tài chính	23	VI.4	2.657.778.738	1.163.243
Trong đó: chi phí đi vay	24		184.069.183	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	118.757.276	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.172.336.989	3.173.733.972
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.331.550.041)	4.216.314.786
12. Thu nhập khác	31		302.000	-
13. Chi phí khác	32	VI.7	260.004.939	24.881.638
14. Lợi nhuận khác	40		(259.702.939)	(24.881.638)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(3.591.252.980)	4.191.433.148
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	-	843.262.957
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(3.591.252.980)</u>	<u>3.348.170.191</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a	<u>(263)</u>	<u>245</u>
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		<u>(263)</u>	<u>245</u>

Phê duyệt, ngày 20 tháng 08 năm 2026

Người lập biểu

Bùi Thị Thành Duyên

Kế toán trưởng

Bùi Thị Thành Duyên

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(3.591.252.980)	4.191.433.148
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.9	182.013.648	146.228.151
- Các khoản dự phòng	03	V.2a	296.160.523	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(565.753.422)	(3.465.473.456)
- Chi phí đi vay	06	VI.4	184.069.183	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.494.763.048)	872.187.843
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.307.257.492)	7.087.271.412
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	(279.423.451)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.767.748.616	3.423.416.652
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		782.448.155	(1.040.689.154)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(1.281.624.913)	(37.810.000)
- Chi phí đi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(1.153.121.195)	(1.856.835.484)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.686.569.877)	8.168.117.818
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(785.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(100.000.000)	(5.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(30.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		863.013.695	2.935.336.472
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		763.013.695	(2.879.663.528)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.12	2.469.953.303	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		2.469.953.303	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(453.602.879)	5.288.454.290
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	3.430.556.002	2.562.339.731
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	2.976.953.123	7.850.794.021

Phê duyệt, ngày 20 tháng 08 năm 2026

Người lập biểu

Bùi Thị Thành Duyên

Kế toán trưởng

Bùi Thị Thành Duyên

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: cung cấp dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: đầu tư chứng khoán kinh doanh, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ phần mềm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ngày 24 tháng 03 năm 2026, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" và "Rửa tiền" xảy ra tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố liên quan đến hoạt động của sàn giao dịch tiền mã hóa ONUS (sau đây gọi tắt là "Sự kiện pháp lý ngày 24 tháng 03 năm 2026"). Theo đó, Cơ quan An ninh điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam đối với:

- Bà Ngô Thị Thảo – Giám đốc Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý HanaGold ("HanaGold") – về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo Điều 290 Bộ luật Hình sự.
- Ông Vương Lê Vĩnh Nhân – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư HVA/đồng thời là thành viên quản lý chủ chốt hoặc thành viên sáng lập của nhiều công ty trong hệ sinh thái HVA (xem Thuyết minh VIII.1b) – về cùng tội danh nêu trên theo Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước và Công ty phát sinh lỗ trong kỳ. Phần lớn doanh thu của Công ty phát sinh từ các giao dịch với các bên liên quan trong hệ sinh thái HVA (xem Thuyết minh VII.1b). Đồng thời, tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, phần lớn số dư các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phát sinh từ hợp đồng hợp tác kinh doanh, phải thu khách hàng và phải thu khác đều liên quan đến các đối tác trong hệ sinh thái này (xem Thuyết minh V.2b, V.3 và V.4). Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chưa liên hệ được với các đối tác này để thực hiện đối chiếu, xác nhận số dư và đánh giá khả năng thu hồi các khoản liên quan.

6. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Công ty có 03 Chi nhánh tại Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng. Ngày 26 tháng 5 năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 2605/2026/NQ-HĐQT thông qua việc tạm ngừng hoạt động trong thời hạn 01 năm đối với 03 Chi nhánh này nhằm thu gọn quy mô kinh doanh và tạm ngừng hoạt động các đơn vị kinh doanh không hiệu quả. Thời điểm bắt đầu tạm ngừng hoạt động do Tổng Giám đốc quyết định trong quá trình thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh có liên quan nhưng không muộn hơn ngày 15 tháng 6 năm 2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Số lượng người lao động

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty có 3 nhân viên, trong đó có 2 nhân viên ký hợp đồng toàn thời gian (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2026: 24 nhân viên, trong đó có 18 nhân viên ký hợp đồng toàn thời gian).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này. Trong kỳ, Công ty lần đầu tiên áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính ("Thông tư 99") thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"). Theo đó, một số khoản mục trên Báo cáo tài chính đã được tái phân loại và đổi tên theo quy định mới. Số liệu cột "Số đầu năm" và cột "Kỳ trước" trên Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được trình bày lại theo cách phân loại và tên gọi mới của Thông tư 99 để đảm bảo tính so sánh được. Các thay đổi này không làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản, tổng nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế của Công ty.

8. Thông tin khác

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán "HVA" theo Quyết định số 99/QĐ-SGDHN ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Sở Giao dịch Chứng khoán. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 17 tháng 3 năm 2020. Số lượng cổ phiếu đang đăng ký giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 13.650.000 cổ phiếu, với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do các giao dịch chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 ("Thông tư 99") và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp mới

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Việc chuyển đổi sang Thông tư 99 được thực hiện theo các phương pháp sau:

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể, Công ty thực hiện theo hướng dẫn đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Công ty áp dụng phương pháp phi hồi tố.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và trên giả định hoạt động liên tục.

2. Tiền

Tiền của Công ty chỉ bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi không kỳ hạn không bị hạn chế sử dụng. Các khoản tiền bị hạn chế sử dụng không được trình bày tại chỉ tiêu này mà trình bày tại chỉ tiêu “Tài sản ngắn hạn khác” hoặc “Tài sản dài hạn khác” tùy theo thời hạn hạn chế sử dụng.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ với mục đích mua bán để kiếm lời từ chênh lệch giá.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Các chi phí mua chứng khoán kinh doanh (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, phí ngân hàng,... được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Trong quá trình nắm giữ, Công ty không tái phân loại chứng khoán kinh doanh thành khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và ngược lại.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với các chứng khoán niêm yết hoặc giá trị hợp lý chứng khoán được xác định tin cậy: giá trị thị trường của chứng khoán tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với chứng khoán kinh doanh không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm cuối kỳ kế toán, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại đơn vị tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của đơn vị được đầu tư tại cùng thời điểm.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Việc thay đổi phương pháp tính giá vốn của chứng khoán kinh doanh sẽ được xử lý như thay đổi chính sách kế toán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm: các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn và các BCC hưởng lợi ích cố định được trình bày theo bản chất là khoản cho vay.

Việc trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được thực hiện khi có bằng chứng cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có khả năng không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng,...). Riêng trường hợp Công ty vay vốn để đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại đơn vị tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của đơn vị được đầu tư tại cùng thời điểm.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn và nguyên tệ.

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định hữu hình được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh. Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh có giá trị lớn được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

6

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

7. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC") là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Việc xác định phương pháp kế toán áp dụng căn cứ vào bản chất thực tế của từng hợp đồng, đặc biệt là sự tồn tại hay không của quyền đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được xác định khi các quyết định liên quan đến các hoạt động chủ yếu của BCC đòi hỏi phải có sự đồng thuận của tất cả các bên có quyền kiểm soát chung, không phụ thuộc vào tỷ lệ góp vốn hay hình thức pháp lý của hợp đồng.

Trong mọi trường hợp, khi Công ty là bên nhận tiền hoặc tài sản của các bên khác đóng góp cho BCC, khoản nhận này được ghi nhận là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

Các BCC của Công ty chỉ bao gồm BCC không có quyền đồng kiểm soát và Công ty được hưởng hoặc phải phân chia lợi nhuận theo lãi suất cố định cho các bên tham gia BCC. Công ty thực hiện hạch toán theo bản chất kinh tế của từng hợp đồng, cụ thể:

- Trường hợp Công ty góp vốn tham gia BCC và được hưởng lợi nhuận theo lãi suất cố định, khoản góp vốn BCC được ghi nhận theo bản chất là khoản cho vay, trình bày tại chỉ tiêu "Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn" và được phân loại ngắn hạn hoặc dài hạn tùy theo kỳ hạn còn lại tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Lợi nhuận được chia từ BCC được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên cơ sở dồn tích. Dự phòng tổn thất (nếu có) được trích lập theo quy định áp dụng đối với khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (xem Thuyết minh IV.3).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Trường hợp Công ty nhận vốn góp từ các bên tham gia BCC và có nghĩa vụ phân chia lợi nhuận theo mức cổ định, khoản vốn nhận được ghi nhận theo bản chất là khoản vay. Khoản lợi nhuận phải trả cho bên góp vốn được ghi nhận vào chi phí tài chính trên cơ sở dồn tích.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh: các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có đủ chứng từ, hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép; và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh khác phải trích trước (như chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa vụ, chi phí lãi vay phải trả).
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn

Thặng dư vốn được ghi nhận bao gồm:

- Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung.

Chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu thành công được ghi giảm thặng dư vốn. Chi phí phát hành cổ phiếu không thành công được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng, đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ hoạt động đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào đơn vị đã đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, thời điểm ghi nhận là ngày đăng ký cuối cùng. Đối với khoản đầu tư vào các đơn vị khác, thời điểm ghi nhận được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của đơn vị nhận đầu tư. Chỉ phần cổ tức, lợi nhuận thuộc giai đoạn sau ngày đầu tư mới được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính, phần thuộc giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá gốc khoản đầu tư. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu không được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư, chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ khi đủ điều kiện được vốn hóa.

Công ty không phát sinh chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa trong kỳ.

12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí được ghi nhận ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn.

Khi Công ty ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng bao gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất của giao dịch và các chuẩn mực kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty chỉ bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Hàng quý, Công ty xác định và ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp theo tờ khai thuế. Cuối năm tài chính, Công ty xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp theo tờ khai quyết toán và điều chỉnh chênh lệch so với số đã tạm ghi nhận trong năm.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

- Các cổ đông là tổ chức có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, bao gồm các công ty con, công ty liên kết và thành viên quản lý chủ chốt của các tổ chức này.
- Các cá nhân có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, các thành viên quản lý khác và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm giữ tỷ lệ biểu quyết (trực tiếp hoặc gián tiếp) đủ lớn để có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp đó, bao gồm các doanh nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Công ty và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Công ty, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột.

Theo bản chất mối quan hệ kinh tế và tham chiếu thực tiễn quốc tế, Công ty cũng coi các bên đối tác cùng đồng kiểm soát BCC với Công ty là các bên liên quan.

Giao dịch giữa các bên liên quan là việc chuyển giao các nguồn lực hay các nghĩa vụ giữa các bên liên quan, không xét đến việc có tính giá hay không.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tính chất rủi ro và lợi ích kinh tế là căn cứ chủ yếu để xác định báo cáo bộ phận chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý. Nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ thì báo cáo chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo thứ yếu theo khu vực địa lý. Ngược lại, nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về khu vực địa lý thì báo cáo chính yếu được lập theo khu vực địa lý và báo cáo thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, quản lý và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty là cơ sở chính để xác định báo cáo bộ phận chính yếu hay thứ yếu.

Một bộ phận phải báo cáo khi phần lớn doanh thu có nguồn gốc từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài và đáp ứng ít nhất một trong các ngưỡng:

- doanh thu của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng doanh thu của tất cả các bộ phận; hoặc
- kết quả kinh doanh của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận có lãi hoặc tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận bị lỗ (tùy theo giá trị tuyệt đối nào lớn hơn); hoặc
- tổng tài sản của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền và tương đương tiền doanh nghiệp đang nắm giữ nhưng không bị hạn chế sử dụng, bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	7.863.874	667.425.823
Tiền gửi không kỳ hạn	2.969.089.249	2.763.130.179
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	216.514.616	279.070.407
- Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam	2.083.983.025	2.275.431.940
- Các ngân hàng, tổ chức khác	668.591.608	208.627.832
Cộng	2.976.953.123	3.430.556.002

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính
2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng	Giá gốc
Cổ phiếu		13.581.554.634	12.760.552.450	(815.524.184)		12.299.929.721
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	85.000	1.381.611.974	1.249.500.000	(132.111.974)	250.000	4.068.960.974
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	10.000	347.720.000	300.000.000	(47.720.000)	63.300	2.179.015.604
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	75.000	2.103.470.000	2.006.250.000	(97.220.000)	30.000	947.833.333
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	-	-	-	-	35.000	2.070.980.000
Chứng quyền VNM/ACBS/Call/EU/Cash/12M/7	-	-	-	-	450.000	928.197.000
Công ty Cổ phần FPT	32.300	2.403.699.350	2.267.460.000	(136.239.350)	-	-
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	39.800	2.372.080.000	2.181.040.000	(191.040.000)	-	-
Các cổ phiếu khác	202.261	4.972.973.310	4.761.780.450	(211.192.860)	113.731	2.104.942.810
Cộng		13.581.554.634	12.760.552.450	(815.524.184)		12.299.929.721
						11.780.566.060
						(519.363.661)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	519.363.661	-
Trích lập dự phòng bổ sung	296.160.523	-
Số cuối kỳ	815.524.184	-

Chứng khoán kinh doanh được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, một số chứng khoán kinh doanh của Công ty có giá trị ghi sổ là 11.759.666.224 VND (số đầu năm là 10.134.992.911 VND) được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay margin để đầu tư các chứng khoán này (xem Thuyết minh V.12).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị dự phòng
Cho vay và BCC lãi suất cố định - Bên liên quan (*)	35.100.000.000	-	100.298.630.136	-
Ông Nguyễn Văn Tuấn (i)	100.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối ETH (ii)	15.000.000.000	-	15.063.698.630	-
Gốc	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
Lãi dự thu	-	-	63.698.630	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Cake (ii)	10.000.000.000	-	10.042.465.753	-
Gốc	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Lãi dự thu	-	-	42.465.753	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Ton (ii)	10.000.000.000	-	10.042.465.753	-
Gốc	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Lãi dự thu	-	-	42.465.753	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Onuschain(ii)	-	-	25.106.164.384	-
Gốc	-	-	25.000.000.000	-
Lãi dự thu	-	-	106.164.384	-
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Hanagold (ii)	-	-	35.043.835.616	-
Gốc	-	-	35.000.000.000	-
Lãi dự thu	-	-	43.835.616	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Vfilms (Gốc) (ii)	-	-	5.000.000.000	-
BCC lãi suất cố định - Các tổ chức khác (*)	90.043.835.616	-	25.042.465.753	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Onuschain(ii)	25.000.000.000	-	-	-
Gốc	25.000.000.000	-	-	-
Lãi dự thu	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Hanagold (ii)	35.043.835.616	-	-	-
Gốc	35.000.000.000	-	-	-
Lãi dự thu	43.835.616	-	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Vfilms (Gốc) (ii)	5.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối BNB (ii)	10.000.000.000	-	10.042.465.753	-
Gốc	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Lãi dự thu	-	-	42.465.753	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối BTC (Gốc) (ii)	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
Cộng	125.143.835.616	-	125.341.095.889	-
Trong đó:				
Các khoản chưa được đối chiếu, xác nhận	125.143.835.616		-	

(*) Việc phân loại bên liên quan được xác định tại từng thời điểm báo cáo. Theo đó, Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Onuschain, Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý HanaGold và Công ty Cổ phần Công nghệ Vfilms được trình bày là bên liên quan tại ngày 01 tháng 01 năm 2026 và là các tổ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

chức khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, do các đơn vị này không còn là bên liên quan của Công ty kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

- (i) Cho ông Nguyễn Văn Tuấn vay tín chấp để phục vụ mục đích cá nhân. Khoản vay đã được phê duyệt theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 15 tháng 6 năm 2026. Thời hạn trả đến ngày 30 tháng 6 năm 2026. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, ông Nguyễn Văn Tuấn chưa thực hiện thanh toán khoản vay trên.

- (ii) Chi tiết số phát sinh của các hợp đồng hợp tác kinh doanh như sau:

	Bên liên quan	Các tổ chức khác	Cộng
Số dư đầu năm	35.148.630.136	90.192.465.753	125.341.095.889
Lãi phải thu trong kỳ	282.876.710	282.876.712	565.753.422
Lãi đã thu trong kỳ	(431.506.846)	(431.506.849)	(863.013.695)
Số dư cuối kỳ	35.000.000.000	90.043.835.616	125.043.835.616

Thông tin bổ sung cho các hợp đồng hợp tác kinh doanh:

Các hợp đồng hợp tác kinh doanh của Công ty chủ yếu được ký kết trong năm 2024 và 2025 với các đối tác trong hệ sinh thái HVA để thực hiện các dự án công nghệ, chuỗi khối, vàng và các hoạt động đầu tư tài chính. Theo các hợp đồng, Công ty được hưởng khoản lợi nhuận cố định tính trên số vốn hợp tác kinh doanh.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0602/2026/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 02 năm 2026, Công ty đã thông qua chủ trương chấm dứt hợp tác và thoái toàn bộ vốn góp tại các hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối TON, Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối CAKE, Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối BNB và Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối ETH, với tổng số vốn đã góp là 45 tỷ VND, dự kiến thực hiện trong Quý 1 và Quý 2 năm 2026. Việc thoái vốn được thực hiện trên nguyên tắc bảo toàn vốn đã góp và tối ưu lợi nhuận tại thời điểm điều chỉnh hoặc chấm dứt hợp tác.

Trong kỳ, do ảnh hưởng của sự kiện pháp lý ngày 24 tháng 3 năm 2026, hoạt động của các đối tác trong hệ sinh thái bị gián đoạn và các hoạt động hợp tác theo các hợp đồng nêu trên không tiếp tục được triển khai hoặc thoái vốn theo kế hoạch. Riêng đối với các hợp đồng với Công ty Cổ phần Công nghệ Vfilms và Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối BTC, các bên đã ký biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng từ ngày 08 tháng 12 năm 2025; thời hạn hoàn trả vốn chậm nhất lần lượt là 120 ngày và 180 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty chưa thu hồi được các khoản vốn này.

Giá trị có thể thu hồi

Công ty chưa xác định được giá trị có thể thu hồi của các khoản phải thu về cho vay và BCC hưởng lợi ích cố định, do chưa có hướng dẫn cụ thể về cách xác định giá trị có thể thu hồi. Đồng thời, tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty không liên hệ được với các đối tác, chưa thực hiện được việc đối chiếu, xác nhận số dư và chưa thu thập được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính và khả năng thanh toán của các đối tác. Do đó, Công ty chưa có đủ cơ sở để xác định giá trị có thể thu hồi và mức dự phòng tổn thất cần trích lập đối với các khoản này.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị dự phòng
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.496.430.000	-	1.496.430.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị dự phòng
BCC với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Pacific Bridge	30.000.000	-	30.000.000	-
Cộng	1.526.430.000	-	1.526.430.000	-
<i>Trong đó:</i>				
<i>Các khoản chưa được đối chiếu, xác nhận</i>		1.526.430.000		

- (iii) Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc (“DTB”) đã hủy tư cách công ty đại chúng và ngừng giao dịch từ ngày 06 tháng 8 năm 2025. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty sở hữu 96.400 cổ phần, tương đương 6,19% vốn điều lệ của DTB. Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2025 và Báo cáo tài chính giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026 của DTB để xem xét trích lập dự phòng (nếu có).

Giá trị có thể thu hồi

Công ty chưa xác định được giá trị có thể thu hồi của các khoản đầu tư vào đơn vị khác, do chưa có hướng dẫn cụ thể về cách xác định giá trị có thể thu hồi. Đồng thời, đối với khoản đầu tư vào DTB, Công ty chưa thu thập được đầy đủ thông tin tài chính cần thiết để thực hiện việc đánh giá.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	332.361.783	-	4.649.753.742	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Giải pháp Quà tặng Doanh nghiệp	153.398.415	-	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối ETH	58.576.088	-	-	-
Công ty Cổ phần Metashop	1.983.852	-	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Cake	60.452.967	-	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Ton	57.950.461	-	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Onuschain	-	-	4.649.753.742	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	7.552.280.663	-	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Onuschain	6.673.951.597	-	-	-
Các khách hàng khác	878.329.066	-	-	-
Cộng	7.884.642.446	-	4.649.753.742	-
<i>Trong đó:</i>				
<i>Các khoản chưa được đối chiếu, xác nhận</i>		7.631.010.091		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Công ty Cổ phần Trustpay ⁽ⁱ⁾	22.000.000.000	-	22.000.000.000	-
Ký quỹ, ký cược	6.323.690	-	270.004.938	-
Ông Lê Hòa Nhã – Tạm ứng	190.495.160	-	-	-
Các khoản tạm ứng khác	10.000.000	-	-	-
Các khoản chi hộ	182.222.793	-	-	-
Bảo hiểm xã hội, y tế thất nghiệp	3.200.000	-	-	-
Các khoản khác	-	-	150.000.000	-
Cộng	22.392.241.643	-	22.420.004.938	-

Trong đó:

Các khoản chưa được đối chiếu, xác nhận 200.495.160

- (i) Là khoản thanh toán cho Công ty Cổ phần Trustpay (“Trustpay”) theo Hợp đồng nguyên tắc số 01/2025/HDNT/HVA-TP ngày 10 tháng 12 năm 2025 liên quan đến Dự án triển khai xây dựng và khai thác kinh doanh nhà ở thương mại trên diện tích 5.000 m² đất tại Khu tái định cư Phú An, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ (“Dự án Volt City”). Theo hợp đồng này, Công ty sẽ thanh toán cho Trustpay số tiền 50 tỷ VND (“Khoản thanh toán”), trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng và khi nhận được đầy đủ hồ sơ pháp lý liên quan đến thửa đất. Khoản thanh toán này có thể chuyển đổi thành: (i) tiền đặt cọc/tiền thanh toán trước cho Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; hoặc (ii) tiền thanh toán/một phần vốn góp/mua cổ phần tại Công ty Dự án (là công ty con/công ty liên kết do Trustpay thành lập để nhận góp vốn bằng thửa đất và thực hiện Dự án Volt City).

Trong suốt thời gian Khoản thanh toán chưa được chuyển đổi, Trustpay có các nghĩa vụ: (i) quản lý và bảo toàn Khoản thanh toán; (ii) Không sử dụng Khoản thanh toán cho bất kỳ mục đích nào, trừ những khoản chi phí cần thiết để chuẩn bị pháp lý, thủ tục hành chính liên quan để đạt được Mục đích của Hợp đồng và có thông báo bằng văn bản cho HVA; (iii) Không được dùng Khoản thanh toán để cầm cố, thế chấp, bảo đảm cho nghĩa vụ của bên thứ ba; (iv) Cung cấp cho HVA báo cáo về tình trạng Khoản thanh toán khi có yêu cầu hợp lý.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, HVA chưa chuyển đủ cho Trustpay Khoản thanh toán theo Hợp đồng, do chưa nhận được đầy đủ hồ sơ pháp lý liên quan đến thửa đất.

5. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền bị phong tỏa ⁽ⁱ⁾	585.349.763	-
Kim loại quý (vàng) ⁽ⁱⁱ⁾	2.296.000.000	2.296.000.000
Cộng	2.881.349.763	2.296.000.000

- (i) Khoản tiền của Công ty đang bị Công an thu giữ để điều tra liên quan đến sự kiện pháp lý ngày 24 tháng 03 năm 2026.
- (ii) Là khoản đầu tư 20 lượng vàng Thần Tài SBJ 24K, mua của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ kim hoàn TSS Quatest, mục đích nắm giữ chờ tăng giá. Giá trị ghi sổ được xác định theo giá mua là 2.296.000.000 VND. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, các tài sản này đang bị Công an thu giữ để phục vụ điều tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn (01 xe ô tô con 5 chỗ).

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	952.179.798	(171.921.347)	780.258.451
Khấu hao trong năm	-	(79.348.314)	(79.348.314)
Số cuối năm	952.179.798	(251.269.661)	700.910.137

7. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm hệ thống “Ứng dụng HVA” với các tính năng chính bao gồm: quản lý tài khoản, nạp tiền (Viet QR, ATM, VISA), rút tiền (tích hợp Epay), quản lý tài sản (chứng chỉ quỹ, vàng, tiền HVA Points),...

Ngày 26/11/2025, Công ty đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Công nghệ Quản lý Tài sản số để cho thuê phần mềm này, với thời gian cho thuê từ thời điểm Hợp đồng được ký kết, giá cho thuê 200.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm các khoản thuế, lệ phí có liên quan), tính phí kể từ ngày 01/01/2026.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	985.000.000	(158.161.022)	826.838.978
Khấu hao trong năm	-	(102.665.334)	(102.665.334)
Số cuối năm	985.000.000	(260.826.356)	724.173.644

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	13.517.262.028	7.039.099.822
Công ty TNHH Cloud ACE	3.577.760.008	-
Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC	9.877.873.320	7.037.870.340
Các nhà cung cấp khác	61.628.700	1.229.482
Cộng	13.517.262.028	7.039.099.822

Trong đó:

Các khoản chưa được đối chiếu, xác nhận 13.455.633.328

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Là khoản Công ty TNHH Công nghệ Y tế Metacare (Bên liên quan) trả trước cho HVA, số tiền 1 tỷ VND, theo Hợp đồng phát triển phần mềm số 12/HĐPTPM/HVA-METACARE ngày 01/10/2025. Giá trị hợp đồng là 5 tỷ VND. Thời hạn thực hiện trong 90 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng nhưng không vượt quá 04 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, các thiết bị phục vụ việc thực hiện hợp đồng đang bị cơ quan chức năng thu giữ để phục vụ điều tra. Do đó, việc triển khai công việc theo hợp đồng hiện đang tạm thời bị đình chỉ.

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	161.235.863	-	137.637.075	(299.221.230)	-	348.292
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.153.121.195	-	-	(1.153.121.195)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	149.326.758	-	45.979.558	(188.488.148)	6.818.168	-
Cộng	1.463.683.816	-	183.616.633	(1.640.830.573)	6.818.168	348.292

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.591.252.980)	4.191.433.148
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	24.881.638
Các khoản điều chỉnh tăng	-	24.881.638
Thu nhập tính thuế	(3.591.252.980)	4.216.314.786
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	843.262.957

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	602.739.727	441.095.891
Công ty Cổ phần Công nghệ Quản lý Tài sản số - Lợi nhuận Hợp tác kinh doanh phải trả	602.739.727	441.095.891
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	26.713.611	84.288.264
Chi phí đi vay phải trả	26.713.611	4.288.264
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	80.000.000
Cộng	629.453.338	525.384.155
<i>Trong đó:</i>		
Các khoản chưa được đối chiếu, xác nhận	602.739.727	

12. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghệ Quản lý Tài sản số (bên liên quan) - BCC lợi nhuận cố định ⁽ⁱ⁾	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt – Vay margin ⁽ⁱⁱ⁾	4.320.391.684	1.850.438.381
Cộng	14.320.391.684	11.850.438.381
<i>Trong đó:</i>		
Các khoản chưa được đối chiếu, xác nhận	10.000.000.000	

- ⁽ⁱ⁾ Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa HVA và Công ty Cổ phần Công nghệ Quản lý Tài sản số (“TSS”/bên liên quan), TSS góp vốn 10 tỷ VND để HVA triển khai các hoạt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

động đầu tư tài chính, thời gian hợp tác 03 năm kể từ thời điểm ký hợp đồng, lãi suất cố định 10%/năm.

- (ii) Khoản vay margin Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, hạn mức 39 tỷ VND để đầu tư chứng khoán với lãi suất 12,5%/năm, thời hạn vay 3 tháng. Khoản vay được thế chấp bằng toàn bộ các mã cổ phiếu hình thành từ nguồn vay.

Chi tiết phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Kỳ này
Số đầu kỳ	11.850.438.381
Số tiền vay phát sinh trong kỳ ^(*)	12.969.806.751
Số tiền vay đã trả trong kỳ ^(*)	(10.499.853.448)
Số cuối kỳ	14.320.391.684

^(*) Các khoản vay và trả nợ vay margin có thời gian ngắn (không quá 3 tháng), do đó, được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo cơ sở thuần.

13. Vốn chủ sở hữu

13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Kỳ trước				
Số dư đầu năm	136.500.000.000	(191.363.636)	11.267.138.169	147.575.774.533
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	3.348.170.191	3.348.170.191
Số dư cuối kỳ	136.500.000.000	(191.363.636)	14.615.308.360	150.923.944.724
Kỳ này				
Số dư đầu năm	136.500.000.000	(191.363.636)	15.962.509.960	152.271.146.324
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	(3.591.252.980)	(3.591.252.980)
Số dư cuối kỳ	136.500.000.000	(191.363.636)	12.371.256.980	148.679.893.344

13b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	13.650.000	13.650.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	13.650.000	13.650.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	13.650.000	13.650.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

13c. Kế hoạch tăng vốn

Ngày 09 tháng 1 năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 0901/2026/NQ-HĐQT về triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 35.650.000 cổ phiếu, giá chào bán 18.050 VND/cổ phiếu. Phương thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Thời gian dự kiến thực hiện trong quý 1 và quý 2 năm 2026, trong vòng 90 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.

Trong năm 2026, phương án chưa được thực hiện do sự kiện pháp lý ngày 24 tháng 3 năm 2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính

14a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	462.000.000	911.615.846
Trên 1 năm đến 5 năm	-	-
Trên 5 năm	-	-
Cộng	462.000.000	911.615.846

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 815 m2 văn phòng tại toà nhà số 81 Nguyễn Hiền, phường An Khánh, quận Ninh Kiều (nay là phường Tân An), thành phố Cần Thơ với giá thuê là 77.000.000 VND/tháng (đã bao gồm thuế GTGT 10%). Hợp đồng thuê có thời hạn đến ngày 02 tháng 01 năm 2027.
- Tổng số tiền thuê 225 m2 văn phòng tại 32-32B-34-34A Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Hòa) thành phố Hồ Chí Minh với giá thuê là 92.735.094 VND/tháng (đã bao gồm thuế GTGT 10%). Hợp đồng thuê có thời hạn từ ngày 01/06/2024 đến ngày 06/09/2026. Hợp đồng đã được thanh lý tại ngày 01/04/2026.

14b. Tài sản cầm cố, thế chấp

Xem Thuyết minh V.2a.

14c. Vàng tiền tệ

Xem Thuyết minh số V.5.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cung cấp hạ tầng, giải pháp công nghệ thông tin	21.782.026.244	35.251.760.967
Dịch vụ cung cấp nền tảng EVC	600.000.000	-
Dịch vụ phần mềm, gia công phần mềm	-	4.200.000.000
Dịch vụ quảng cáo	36.000.000	358.879.215
Dịch vụ cho thuê văn phòng	540.663.246	991.766.400
Cộng	22.958.689.490	40.802.406.582

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số VII.1b.

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cung cấp hạ tầng, giải pháp công nghệ thông tin	22.345.996.454	36.334.166.766
Dịch vụ cung cấp nền tảng EVC	102.665.334	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ quảng cáo	71.264.660	28.413.043
Dịch vụ cho thuê văn phòng	284.244.450	533.098.228
Cộng	22.804.170.898	36.895.678.037
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.862.085	1.699.216
Cổ tức, lợi nhuận được chia từ đầu tư chứng khoán kinh doanh	84.100.000	-
Lãi đầu tư chứng khoán kinh doanh	808.088.863	19.010.000
Lãi hợp đồng hợp tác kinh doanh	565.753.422	3.463.774.240
Cộng	1.462.804.370	3.484.483.456
4. Chi phí tài chính		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	22.425.347	-
Lỗ đầu tư chứng khoán kinh doanh	1.726.604.122	-
Chi phí hợp tác kinh doanh	161.643.836	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	301.638.523	-
Chi phí tư vấn đầu tư chứng khoán	297.222.225	-
Chi phí khác của hoạt động kinh doanh chứng khoán	153.722.685	1.163.243
Cộng	2.657.778.738	1.163.243
5. Chi phí bán hàng		
Là chi phí lương của bộ phận bán hàng.		
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	829.441.644	1.580.211.958
Chi phí vật liệu quản lý	657.830	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	30.841.244	94.489.587
Chi phí khấu hao tài sản cố định	79.348.314	146.228.151
Thuế, phí và lệ phí	-	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.121.038.550	1.130.719.247
Trong đó:		
Chi phí thuê văn phòng	269.326.043	429.567.080
Các chi phí khác	111.009.407	216.085.029
Cộng	2.172.336.989	3.173.733.972

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hợp đồng	260.004.938	-
Các chi phí khác	1	24.881.638
Cộng	260.004.939	24.881.638

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.591.252.980)	3.348.170.191
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(3.591.252.980)	3.348.170.191
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	13.650.000	13.650.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(263)	245

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	94.489.587
Chi phí nhân công	1.178.845.967	1.580.211.958
Chi phí khấu hao tài sản cố định	182.013.648	146.228.151
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.623.396.141	38.026.397.284
Chi phí khác	111.009.407	222.085.029
Cộng	25.095.265.163	40.069.412.009

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt; các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Hòa Nhã (Thành viên HĐQT đến ngày 31/03/2026)		
Tạm ứng	250.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Tuấn		
Cho vay	100.000.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại Thuyết minh số V.2b, V.4.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên Hội đồng quản trị không hưởng lương, thù lao tại Công ty. Thu nhập của Ban điều hành như sau:

	Tiền lương	Thưởng	Cộng thu nhập
Năm nay			
Ông Lê Hòa Nhã - Tổng Giám đốc (đến ngày 01/04/2026)	97.500.000	29.500.000	127.000.000
Ông Võ Anh Thịnh - Kế toán trưởng (đến ngày 13/03/2026)	80.000.000	2.000.000	82.000.000
Bà Bùi Thị Thành Duyên - Kế toán trưởng (từ ngày 13/03/2026)	93.009.722	-	93.009.722
Cộng	270.509.722	31.500.000	302.009.722
Năm trước			
Ông Lê Hòa Nhã - Tổng Giám đốc	165.000.000	-	165.000.000
Bà Phạm Thị Thu Lương - Kế toán trưởng	125.974.100	-	125.974.100
Cộng	290.974.100	-	290.974.100

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Công nghệ Y tế Metacare	Cổ đông lớn
Ông Lê Quốc Huy	Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật của Cổ đông lớn (Metacare)
Công ty Cổ phần Công nghệ Giải pháp Quà tặng Doanh nghiệp	Ông Lê Quốc Huy là Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Metashop	Ông Lê Quốc Huy là Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Công nghệ Ba-tech	Ông Lê Quốc Huy là Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Cake	Ông Lê Quốc Huy là Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Ton	Ông Lê Quốc Huy là Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Công nghệ Cpass	Ông Lê Quốc Huy là Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Livetrade	Cổ đông lớn
Ông Trương Phan Nhựt	Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật của Cổ đông lớn (Live Trade)
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối ETH	Ông Trương Phan Nhựt là Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Thương mại BCN Tech	Ông Trương Phan Nhựt là Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật
Jade Labs Pte. Ltd	Cổ đông lớn
Ông Vương Lê Vĩnh Quân (*)	Anh trai Ông Vương Lê Vĩnh Nhân - Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Trustpay (*)	Công ty có cùng Chủ tịch HĐQT/ Đơn vị quản lý Quỹ Fundgo
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Onuschain (*)	Công ty có cùng Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Công nghệ Thẻ thao Run Together (*)	Công ty có cùng Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Một thành viên Trustgroup (*)	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt (Ông Vương Lê Vĩnh Nhân)
Công ty Cổ phần Doanh nghiệp xã hội Crypto For Life (*)	Công ty có cùng Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Khởi nghiệp Hợp vốn (*)	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt (Ông Lưu Tường Bách)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Sông Ngân (*)	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt (Ông Lưu Tường Bách)
Công ty TNHH Dịch vụ Kim Tín Phát (*)	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt (Bà Bùi Thị Lan Anh)
Công ty TNHH Giải pháp Citi Smart (*)	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt (Bà Bùi Thị Lan Anh)
Công ty TNHH Khôi Thanh (*)	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt (Bà Bùi Thị Lan Anh)
Công ty Cổ phần Công nghệ Onus Labs (*)	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt (Ông Trần Quang Chiến)/ Bên liên quan đến ngày 31 tháng 3 năm 2026
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Fundgo (*)	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt (Ông Nguyễn Chí Công)/ Ông Vương Lê Vĩnh Nhân là nhà sáng lập/ Quỹ Fundgo do Trust Pay quản lý
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Hanagold (*)	Công ty do Quỹ Fundgo sở hữu trên 10%
Công ty Cổ phần Công nghệ Quản lý Tài sản số (*)	Ông Vương Lê Vĩnh Quân là Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Công nghệ Vfilms (*)	Ông Vương Lê Vĩnh Quân là Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần DNPAY (*)	Ông Vương Lê Vĩnh Quân là Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Công nghệ Payto (*)	Ông Vương Lê Vĩnh Quân là Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Công nghệ chuỗi khối Doge (*)	Ông Nguyễn Chí Bằng là Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Công nghệ TrustXLabs (*)	Ông Nguyễn Hoài Tường là Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật

(*) Bên liên quan đến ngày 31 tháng 3 năm 2026

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ và các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH Dịch vụ Kim Tín Phát	65.666.700	103.938.600
Công ty Cổ phần Công nghệ Delta Labs	-	36.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Thể thao Run Together	203.546.554	1.871.813.920
Công ty TNHH Một thành viên Trustgroup	9.000.000	18.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư ETH	-	18.000.000
Công ty Cổ phần Fplus Technology	-	18.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Onuschain	18.518.892.274	24.921.332.102
Công ty Cổ phần Ideas Production	-	18.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Giải pháp Quà tặng Doanh nghiệp	461.815.558	1.043.879.013
Công ty Cổ phần Livetrade	30.000.000	18.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Pibridge	-	36.815.100
Công ty Cổ phần Trustpay	127.447.800	279.305.700
Chi nhánh Cần Thơ - Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Hanagold	18.000.000	36.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối ETH	183.336.968	1.031.439.449
Công ty Cổ phần Công nghệ TrustXLabs	296.781.889	422.985.316
Công ty Cổ phần Công nghệ Vfilms	377.370.188	773.067.630
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Ton	180.573.852	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Quản lý Tài sản số	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Cake	189.818.838	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Payto	188.262.066	-
Công ty Cổ phần Dnpay	175.805.275	-
Công ty Cổ phần Metashop	1.836.900	-
Công ty Cổ phần Thương mại BCN - Tech	176.897.334	-
Công ty TNHH Khôi Thanh	9.000.000	-
Cộng	21.814.052.196	30.646.576.830

Lãi hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC hưởng lãi cố định)

Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Onuschain	202.054.795	619.863.015
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Hanagold	-	928.157.808
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối ETH	121.232.876	304.109.587

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công nghệ Vfilms	-	371.917.809
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Cake	80.821.917	247.945.203
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối Ton	80.821.917	247.945.203
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối BNB	80.821.917	247.945.203
Công ty Cổ phần Công nghệ Chuỗi khối BTC	-	495.890.412
Cộng	565.753.422	3.463.774.240

Chi phí hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC hưởng lãi cố định)

Công ty Cổ phần Công nghệ Quản lý Tài sản số	161.643.836	-
--	-------------	---

Mua hàng hóa, dịch vụ

Công ty Cổ phần Công nghệ TrustXLabs	1.200.000.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Fundgo	6.000.000	3.677.416
Công ty TNHH Công nghệ Y tế Metacare	287.396.600	623.422.300
Công ty Cổ phần Công nghệ Cpass	6.809.800	-
Công ty Cổ phần Doanh nghiệp xã hội Crypto For Life	8.523.810	-
Công ty Cổ phần Trustpay	-	1.800.000.000
Cộng	1.508.730.210	3.927.099.716

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2b, V.3, V.4, V.9, V.11 và V.12.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm chủ yếu là cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ phần mềm và chỉ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3. Số liệu so sánh

Áp dụng quy định của chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.1, Công ty áp dụng Thông tư 99 kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Một số số liệu so sánh đã được điều chỉnh lại cho phù hợp với các quy định của Thông tư 99 liên quan đến việc trình bày báo cáo tài chính, cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ					
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	-	125.341.095.889	125.341.095.889	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	135	147.791.100.827	(125.371.095.889)	22.420.004.938	(i)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263	1.496.430.000	30.000.000	1.526.430.000	(i)
Chi phí phải trả ngắn hạn	316	84.288.264	441.095.891	525.384.155	(ii)
Phải trả ngắn hạn khác	320	10.441.095.891	(10.441.095.891)	-	(ii)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	1.850.438.381	10.000.000.000	11.850.438.381	(ii)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ					
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05	(1.699.216)	(3.463.774.240)	(3.465.473.456)	
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.527.134.428	5.560.136.984	7.087.271.412	(iii)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)	
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(30.000.000)	(30.000.000)	
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.699.216	2.933.637.256	2.935.336.472	

- (i) Trình bày lại các khoản hợp tác đầu tư nhận lãi cố định, lãi hợp tác đầu tư từ chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” sang chỉ tiêu “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn”; BCC không đồng kiểm soát từ chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” sang chỉ tiêu “Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác”.
- (ii) Trình bày lại khoản gốc và lãi phải trả hợp tác đầu tư trả lợi ích cố định từ chỉ tiêu “Phải trả ngắn hạn khác” sang chỉ tiêu “Vay và nợ thuê tài chính” và chỉ tiêu “Chi phí phải trả ngắn hạn”.
- (iii) Trình bày lại các khoản lãi hợp tác đầu tư nhận lợi ích cố định từ chỉ tiêu “Tăng, giảm các khoản phải thu” sang “Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư tài chính” và “Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia”, các khoản gốc hợp tác đầu tư từ chỉ tiêu “Tăng, giảm các khoản phải thu” sang “Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác” và “Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác”.

4. Thông tin về hoạt động liên tục

Thuyết minh I.5 đã trình bày thông tin về Sự kiện pháp lý ngày 24 tháng 3 năm 2026. Sự kiện này cùng với các diễn biến liên quan đã tạo ra sự không chắc chắn đáng kể về: (i) khả năng thu hồi các khoản đầu tư, phải thu từ HanaGold và các đối tác trong hệ sinh thái HVA; (ii) khả năng tiếp tục duy trì doanh thu từ các đối tác hiện hữu; và (iii) khả năng triển khai các hoạt động hợp tác, đầu tư theo kế hoạch. Đồng thời, doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty trong kỳ giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước và Công ty phát sinh lỗ trong kỳ. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện một số biện pháp nhằm thu gọn quy mô hoạt động và cơ cấu lại hoạt động kinh doanh, bao gồm việc điều chỉnh cơ cấu Hội đồng quản trị, tạm ngừng hoạt động các chi nhánh và thông qua chủ trương chấm dứt, thoái vốn khỏi một số hợp đồng hợp tác kinh doanh. Công ty tiếp tục duy trì hoạt động tại trụ sở chính và định hướng tập trung nguồn lực cho các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế.

Trên cơ sở đánh giá các nguồn lực hiện có, kế hoạch hoạt động và các biện pháp nêu trên, Ban điều hành nhận định Công ty có khả năng tiếp tục hoạt động trong ít nhất 12 tháng kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2026. Theo đó, Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

5. Các giả định và ước tính quan trọng

Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban điều hành đã thực hiện các giả định và ước tính có ảnh hưởng đến số liệu tài sản, nợ phải trả, doanh thu và chi phí. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính này. Các giả định và ước tính quan trọng được Ban điều hành đánh giá và cập nhật thường xuyên dựa trên kinh nghiệm lịch sử và các yếu tố liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các ước tính dưới đây được Ban điều hành xác định là có khả năng ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo nếu các giả định thay đổi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi và tổn thất các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Công ty đánh giá dự phòng nợ phải thu khó đòi và tổn thất các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn trên cơ sở khả năng thu hồi, thời gian quá hạn, tình hình tài chính, khả năng thanh toán của các khách hàng, đối tác và các thông tin liên quan khác.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, tổng số dư phải thu khách hàng và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn lần lượt là 7.884.642.446 VND và 125.143.835.616 VND, chủ yếu đối với các đối tác trong hệ sinh thái HVA. Do ảnh hưởng của Sự kiện pháp lý ngày 24 tháng 3 năm 2026, hoạt động của một số đối tác trong hệ sinh thái bị gián đoạn; Công ty chưa liên hệ được với các đối tác để đối chiếu, xác nhận số dư và chưa thu thập được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính, khả năng thanh toán và khả năng hoàn trả.

Theo đó, việc xác định khả năng thu hồi và mức dự phòng tổn thất đối với các khoản nêu trên phụ thuộc đáng kể vào các thông tin và giả định liên quan đến khả năng thanh toán của các đối tác trong tương lai. Ban điều hành đánh giá đây là ước tính kế toán có mức độ không chắc chắn đáng kể và có thể dẫn đến điều chỉnh giá trị ghi sổ trong kỳ kế toán tiếp theo khi có thêm thông tin.

Công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp thu hồi và đánh giá các khoản này, bao gồm: liên hệ, đối chiếu và yêu cầu thanh toán/hoàn trả vốn đã góp; thu thập và cập nhật thường xuyên thông tin về tình trạng pháp lý và khả năng thanh toán của các đối tác; rà soát các khoản thu hồi sau ngày kết thúc kỳ kế toán; và cập nhật mức dự phòng khi có thêm thông tin liên quan.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày Báo cáo tài chính được phê duyệt phát hành, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt, ngày 20 tháng 8 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật



Bùi Thị Thành Duyên

Bùi Thị Thành Duyên

Nguyễn Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ HVA
HVA INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY

Số/No: 05/2026/CVGT-HVA

(V/v giải trình liên quan đến BCTC bán niên
năm 2026)

(Regarding Explanation regarding the 2026
Semi-Annual Financial Statements)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Cần Thơ, ngày 24 tháng 08 năm 2026

Can Tho, August 24, 2026

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.
To: - STATE SECURITIES COMMISSION.
- HANOI STOCK EXCHANGE

Công ty cổ phần Đầu tư HVA (Mã chứng khoán HVA) xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, hợp tác và giúp đỡ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời gian qua.

HVA Investment Joint Stock Company (Stock code HVA) sincerely thanks the State Securities Commission and the Hanoi Stock Exchange for their attention, cooperation, and support over the past time.

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Based on Circular 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, of the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on the Securities Market.

Căn cứ vào Báo cáo soát xét tình hình tài chính giữa niên độ năm 2026.

Based on the Reviewed Interim Financial Statements for 2026.

Công ty Cổ phần Đầu tư HVA xin giải trình về chênh lệch lợi nhuận sau thuế Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 so với Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 và chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này của HVA như sau:

HVA Investment Joint Stock Company would like to explain the variance in net profit after tax in the Semi-Annual Financial Statements for 2026 compared to the Semi-Annual Financial Statements for 2025, and the shift from profit in the same period last year to a loss in this period as follows:

ĐVT: Đồng

Unit of measurement: Dong

STT / No	Chỉ tiêu/ Metric	Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026/ From 01/01/2026 to 30/06/2026	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025/ From 01/01/2025 to 30/06/2025	Chênh lệch/Discrepancy	
				Số tuyệt đối/ Absolute number	% tăng/giảm /increase/ decrease
1	Lợi nhuận sau thuế	(3.591.252.980)	3.348.170.191	6.939.423.171	207,26%

Giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thay đổi từ 10% trở lên tại của Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 so với BCTC bán niên năm 2025 và chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này.

Explanation of the Cause for a 10% or Greater Variation in Net Profit After Tax and the Reversal from Profit to Loss in the 2026 Semi-Annual Financial Statements Compared to the 2025 Semi-Annual Financial Statements:

Lợi nhuận sau thuế của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2026 là (3.591.252.980) đồng, trong khi cùng kỳ năm 2025 Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế 3.348.170.191 đồng, giảm 6.939.423.171 VNĐ (bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm ba mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, một trăm bảy mươi một đồng) tương ứng giảm 207,26% so với bán niên năm 2025. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự sụt giảm lợi nhuận sau thuế là do doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2026 đạt 22.958.689.490 đồng, giảm 43,73% so với cùng kỳ năm 2025; đồng thời lợi nhuận gộp giảm từ 3.906.728.545 đồng xuống còn 154.518.592

đồng do giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu.

The Company's profit after tax for the first six months of 2026 was VND (3,591,252,980), compared with VND 3,348,170,191 recorded for the corresponding period of 2025, representing a decrease of VND 6,939,423,171 (in words: Six billion nine hundred thirty-nine million four hundred twenty-three thousand one hundred seventy-one Vietnamese dong), equivalent to a 207.26% decrease compared with the first half of 2025. The decrease in profit after tax was mainly attributable to the fact that revenue from sales of goods and rendering of services for the first six months of 2026 amounted to VND 22,958,689,490, down 43.73% compared with the corresponding period of 2025; At the same time, gross profit decreased from VND 3,906,728,545 to VND 154,518,592, primarily because cost of goods sold accounted for a high proportion of revenue.

Bên cạnh đó, doanh thu hoạt động tài chính giảm 58,02%, từ 3.484.483.456 đồng xuống 1.462.804.370 đồng. Đặc biệt, trong kỳ Công ty phát sinh chi phí tài chính 2.657.778.738 đồng, trong đó chi phí đi vay là 184.069.183 đồng, trong khi cùng kỳ năm 2025 chi phí tài chính chỉ ở mức 1.163.243 đồng. Ngoài ra, Công ty phát sinh chi phí bán hàng 118.757.276 đồng trong kỳ. Các yếu tố trên làm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chuyển từ lãi 4.216.314.786 đồng cùng kỳ năm 2025 sang lỗ 3.331.550.041 đồng trong 6 tháng đầu năm 2026.

In addition, finance income decreased by 58.02%, from VND 3,484,483,456 to VND 1,462,804,370. In particular, during the period, the Company incurred finance costs of VND 2,657,778,738, of which borrowing costs amounted to VND 184,069,183, whereas finance costs for the corresponding period of 2025 were only VND 1,163,243. Furthermore, the Company incurred selling expenses of VND 118,757,276 during the period. As a result of the above factors, net profit from operating activities shifted from a profit of VND 4,216,314,786 in the corresponding period of 2025 to a loss of VND 3,331,550,041 in the first six months of 2026.

Ngoài ra, Công ty phát sinh chi phí khác 260.004.939 đồng, tăng so với mức 24.881.638 đồng của cùng kỳ năm 2025, làm lợi nhuận khác trong kỳ lỗ 259.702.939 đồng. Do đó, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 6 tháng đầu năm 2026 là (3.591.252.980) đồng, so với mức lãi 4.191.433.148 đồng cùng kỳ năm 2025.

Additionally, the Company incurred other expenses of VND 260,004,939, representing an increase compared to VND 24,881,638 recorded in the same period of 2025, resulting in an other net loss of VND 259,702,939 for the period. Consequently, total accounting profit before tax for the first 6 months of 2026 reached VND (3,591,252,980), compared to a profit

of VND 4,191,433,148 in the same period of 2025.

Trên cơ sở các yếu tố nêu trên, lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2026 giảm và chuyển từ lãi sang lỗ chủ yếu do doanh thu và lợi nhuận gộp giảm, doanh thu hoạt động tài chính giảm và chi phí tài chính phát sinh tăng đáng kể trong kỳ.

Based on the aforementioned factors, net profit after tax for the first 6 months of 2026 decreased and turned from a profit into a loss, primarily due to reductions in revenue and gross profit, a decrease in financial income, and a significant increase in financial expenses incurred during the period.

Trên đây là nguyên nhân chủ yếu làm chênh lệch lợi nhuận sau thuế tại BCTC bán niên năm 2026 so với BCTC bán niên năm 2025 và chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này của Công ty cổ phần Đầu tư HVA.

The above are the primary reasons for the variance in net profit after tax in the 2026 Semi-Annual Financial Statements compared to the 2025 Semi-Annual Financial Statements, as well as the shift from profit in the same period last year to a loss in this period for HVA Investment Joint Stock Company.

Công ty cổ phần Đầu tư HVA xin giải trình với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và thông báo cho các Cổ đông được biết.

HVA Investment Joint Stock Company would like to explain this to the State Securities Commission, the Hanoi Stock Exchange, and notify the shareholders accordingly.

Trân trọng cảm ơn!

Best regards!

Nơi nhận/Recipient:

- Như Kính gửi
- As address;
- Lưu VT
- Document retention.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA
HVA INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

TỔNG GIÁM ĐỐC

GENERAL DIRECTOR



NGUYỄN VĂN TUẤN